

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Quỹ Bảo vệ môi trường Phú Yên**

*Căn cứ Quyết định số 349/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐQL ngày 11/12/2018 của Hội đồng quản lý quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên về việc ban hành quy chế tài chính của Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên.*

Nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường năm 2020 và định hướng hoạt động của Quỹ năm 2021, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ báo cáo các nội dung như sau:

#### **I. Tình hình hoạt động của Quỹ năm 2020**

##### **1. Tiếp nhận nguồn vốn**

###### *1.1. Vốn điều lệ:*

Tổng số tiền quỹ đã tiếp nhận đến thời điểm hiện nay là **5.000.000.000 đồng**, đạt 100% kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Năm 2018: 2.000.000.000 đồng.
- Năm 2019: 1.000.000.000 đồng.
- Năm 2020: 2.000.000.000 đồng.

###### *1.2. Vốn hoạt động bổ sung hàng năm từ các nguồn vốn khác:*

Đối với các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp, ủy thác đầu tư; Các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường và nguồn vốn bổ sung khác theo sự cho phép của UBND Tỉnh và quy định của pháp luật: hiện nay, Quỹ chưa nhận được nguồn vốn từ các hoạt động này.

###### *1.3. Từ các nguồn thu:*

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Quyết định số 07/QĐ-HĐQL ngày 11/12/2018 của Hội đồng quản lý quỹ, lãi suất từ vốn điều lệ năm 2018 và năm 2019 được bổ sung vào quỹ bổ sung vốn điều lệ, với tổng số tiền **108.930.740 đồng** sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định.

Từ năm 2020 không trích bổ sung vào nguồn vốn điều lệ vì theo Văn bản số 218/KBPY-KSC ngày 06/6/2019 của Kho bạc nhà nước Phú Yên về việc quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên, theo đó yêu cầu Quỹ Bảo vệ môi trường chuyển lại nguồn vốn điều lệ của Quỹ từ tài khoản tại ngân hàng thương mại về Kho bạc nhà nước Phú Yên. Ngày 24/4/2020, Quỹ bảo vệ môi trường đã thực hiện chuyển lại vốn điều lệ theo yêu cầu của Kho bạc.

- Nguồn bổ sung từ chênh lệch thu chi tài chính từ hoạt động nghiệp vụ hàng năm:

+ Nguồn vốn bổ sung của quỹ để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, tài trợ với tổng số tiền: **497.628.171 đồng**, trong đó: năm 2018 và 2019 là **265.228.171 đồng** và dự kiến năm 2020 là **232.400.000 đồng** (chiếm 50% chênh lệch thu chi tài chính của các năm);

+ Trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi của Quỹ, với tổng số tiền: **85.518.134 đồng**, trong đó: năm 2019 là **40.518.134 đồng** và dự kiến năm 2020 là **45.000.000 đồng**.

+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển của Quỹ, với tổng số tiền: **412.110.036 đồng**, trong đó: năm 2018 và 2019 là **224.710.036 đồng** và dự kiến năm 2020 là **187.400.000 đồng** (chiếm 15% chênh lệch thu chi tài chính của năm 2018, năm 2019, dự kiến năm 2020 và số tiền còn lại sau khi trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi).

+ Hiện tại, chưa sử dụng đến các Quỹ này.

## **2. Tiếp nhận tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường**

- Trong năm 2020, tổng số tiền tiếp nhận ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên là **5.352.697.774 đồng**, nâng tổng số tiền ký quỹ đến hết năm 2020 là **29.823.677.667 đồng**, cụ thể như sau:

+ 32/38 dự án thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên lần tiếp theo, với tổng số tiền (bao gồm yếu tố trượt giá) là **2.228.860.713 đồng** (đạt 84,21% kế hoạch đề ra)

+ Tiếp nhận **2.352.818.258 đồng** số tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường năm 2019 (Công ty CP Thành Trung 2.281.914.429 đồng, Công ty CP khai thác và chế biến khoáng sản Vĩ Đạt 60.026.078 đồng, Công ty TNHH XD và TM Trần Đại 10.877.751 đồng)

+ Tiếp nhận **487.586.224 đồng** số tiền ký quỹ còn lại những năm trước từ các tổ chức tín dụng về Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên (Công ty Bảo Trân 358.091.963 đồng, Công ty TNHH KS Sơn Long 129.494.261 đồng)

+ Tiếp nhận **283.432.579 đồng** của 02 dự án mới phát sinh trong năm 2020 (Công ty TNHH Huy Minh Tuấn 41.895.179 đồng, Công ty Cổ phần Khoáng sản Phú Yên 241.537.400 đồng).

- Số dự án chưa ký quỹ năm 2020 là **06 dự án**:

+ 02 dự án đã được phê duyệt đề án đóng cửa mỏ (Công ty CP Vật liệu xây dựng Phú Yên; dự án khai thác cát VLXDTT xã Xuân Hòa, thị xã Sông Cầu của Công ty TNHH XD TM DV Phục Hưng);

+ 01 dự án đã hết hạn Giấy phép khai thác từ năm 2019 (Hợp tác xã khai thác đá chẻ Hòa Xuân);

+ 02 dự án chưa đi vào hoạt động (Công ty TNHH Tân Hoàng Đạt; Công ty CP xây lắp Tiên Đạt);

+ 01 dự án đổi chủ không hoạt động từ năm 2017-2020, hoạt động lại từ giữa năm 2020 (Công ty TNHH KS Sơn Long).

- Việc xác nhận việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường:

+ Đối với 32 dự án thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên lần tiếp theo trong năm 2020, Quỹ đã xác nhận 30 dự án đã thực hiện việc ký quỹ; còn lại 02 dự án gồm: Dự án khai thác đá VLXDTT xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phục Hưng ký quỹ thiếu tiền trượt giá; Dự án Thăm dò, khai thác và chế biến đá VLXDTT Hòn Dung thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An của Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Hoàng Minh ký quỹ năm 2020 chưa đủ, nên quỹ chưa xác nhận.

+ Ngoài ra, Quỹ đã xác nhận đối với 02 dự án mới phát sinh trong năm 2020.

- Đối với các đơn vị chậm ký quỹ trong năm 2020, Quỹ đã có văn bản chuyển thông tin các đơn vị chậm ký quỹ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để xử lý theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 14 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp nộp chậm, tổng số tiền phạt **14.935.590 đồng** được nộp vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên.

- Tiếp nhận **487.586.224 đồng** (khoảng 20%) số tiền ký quỹ còn lại những năm trước từ các tổ chức tín dụng về Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh. Vượt chỉ tiêu đề ra (Kế hoạch năm 2020 chỉ tiêu đề ra là 15%).

- Hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định cho **02 dự án** với tổng số tiền (bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi) là **242.913.535 đồng** (Dự án mỏ cát VLXDTT sông Ba, thôn Chí Thán, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh của Công ty TNHH Sang Lệ: 126.155.432 đồng và dự án mỏ đá Bazan Phú Thạnh của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Hải Thạch: 116.758.103 đồng).

### **3. Hoạt động hỗ trợ tài chính**

- Nguồn vốn để hỗ trợ tài chính được sử dụng từ vốn bổ sung hàng năm của Quỹ. Vốn bổ sung hàng năm được trích lập từ chênh lệch thu-chi hàng năm của Quỹ sau khi thực hiện nghĩa vụ vào NSNN; số tiền hiện có của nguồn này là **497.628.171 đồng**.

- Tài trợ không hoàn lại: hiện nay, Quỹ chưa nhận được đề nghị tài trợ cho hoạt động bảo vệ môi trường nào trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay vốn, tài trợ, đồng tài trợ:

Nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có các chương trình, dự án đầu tư hoặc phương án đề nghị tài trợ thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường, các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh có nhu cầu vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ; trong năm 2020, Quỹ đã dự thảo Quyết định ban hành Quy chế cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ và đồng tài trợ thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản lý Quỹ và lấy ý kiến các sở, ngành liên quan tại Văn bản số 50/QBVMT-CQĐHNVQ ngày 07/8/2020.

Tuy nhiên, qua tiếp thu ý kiến góp ý của Sở Tư pháp (Văn bản số 819/STP-XDKT&TDTHPL ngày 12/8/2020) và nghiên cứu, rà soát các quy định liên quan tại khoản 2 Điều 2 Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ thì thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn các hoạt động nêu trên thuộc về UBND tỉnh; đồng thời cơ sở để triển khai xây dựng văn bản là Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của UBND tỉnh được Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu thay thế cho phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh, đến ngày 31/12/2020 mới được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND. Do đó, trong năm 2020 Quỹ vẫn chưa triển khai các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ này.

#### 4. Công tác tổ chức

Hiện nay nhân sự của Quỹ có 12 người, trong đó:

##### a. Hội đồng quản lý Quỹ:

- Hội đồng quản lý Quỹ hiện nay có 05 thành viên, gồm:

<b>T T</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ Hội đồng</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Quyết định bổ nhiệm</b>
1	Hồ Thị Nguyên Thảo	Chủ tịch	UBND tỉnh	Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh
2	Đặng Ngọc Anh	Phó Chủ tịch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh
3	Trần Hoàng Thanh Quế	Ủy viên	Sở Tài chính	Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh
4	Nguyễn Xuân Hùng	Ủy viên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh
5	Trần Văn Trí	Ủy viên	Ngân hàng Nhà nước CN Phú	Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của

			Yên	UBND tỉnh
--	--	--	-----	-----------

Vừa qua, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường là ông Nguyễn Chí Hiến – Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chính thức nghỉ hưu theo Quyết định số 2056/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 của UBND tỉnh về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Đồng thời ông Nguyễn Duy Dương – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ đã có Thông báo nghỉ hưu từ ngày 02/12/2020 theo Thông báo số 263/TB-UBND ngày 23/7/2020 của UBND tỉnh.

Do đó, ngày 16/12/2020 Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ đã có văn bản số 72/QBVMTC-QĐHNVQ gửi Sở Nội vụ về việc kiện toàn Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên. Ngày 31/12/2020 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2241/QĐ-UBND về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên.

#### **b. Ban kiểm soát Quỹ:**

Ban kiểm soát Quỹ hiện nay có 03 thành viên và chưa có sự thay đổi từ khi hoạt động đến nay, gồm:

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ Ban</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Quyết định bổ nhiệm</b>
1	Nguyễn Văn Thuận	Trưởng ban	Sở Tài chính	Quyết định số 01/QĐ-HĐQL ngày 28/11/2017 của Hội đồng Quản lý Quỹ
2	Võ Duy Luân	Thành viên	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quyết định số 03/QĐ-HĐQL ngày 22/01/2018 của Hội đồng Quản lý Quỹ
3	Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	Ngân hàng Nhà nước – CN PY	Quyết định số 03/QĐ-HĐQL ngày 22/01/2018 của Hội đồng Quản lý Quỹ

#### **c. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ:**

Hiện nay, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có 4 nhân sự, gồm:

<b>TT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Chức vụ CQĐHNV</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Quyết định bổ nhiệm</b>
1	Đào Thị Lý Len	Phó Giám đốc	Sở TNMT	Quyết định số 02/QĐ-HĐQL ngày 15/01/2018 của Hội đồng Quản lý Quỹ
2	Lại Thị Bích Vân	Kế toán trưởng	Sở TNMT	Quyết định số 01/QĐ-HĐQL ngày 10/01/2018 của Hội đồng Quản lý Quỹ

3	Lê Nguyễn Đoan Trinh	Nhân viên	Sở TNMT	Công văn số 02/CV-HĐQLQ ngày 17/01/2018 của Hội đồng quản lý Quỹ
4	Hà Thị Thu Hằng	Nhân viên	Quỹ BVMT	Hợp đồng lao động số 02/HĐLD-QBVM ngày 01/4/2020

Ngày 17/11/2020 Tỉnh ủy Phú Yên ban hành Quyết định số 188-QĐ/TU về việc điều động, phân công công tác đồng chí Lê Đào An Xuân – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kiêm Giám đốc Quỹ Bảo vệ Môi trường tại Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh từ ngày 18/11/2020.

Theo đó, ngày 06/1/2021, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ đã trình xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ tại Tờ Trình số 01/TTr-CQĐHNVQ về nhân sự tạm thời phụ trách, điều hành công việc của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên. Ngày 21/01/2021 Hội đồng quản lý Quỹ đã có Thông báo số 01/TB-HĐQLQ về việc phân công bà Đào Thị Lý Len – Phó Giám đốc Quỹ tạm thời phụ trách, điều hành công việc của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ đến khi có Quyết định bổ nhiệm Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường của UBND tỉnh.

Bên cạnh đó, để hoàn thành tốt nhiệm vụ, công tác của Quỹ Bảo vệ môi trường trong những năm tiếp theo; thực hiện Công văn số 09/HĐQLQ ngày 27/12/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về việc chấp thuận ký 02 hợp đồng lao động chuyên trách cho Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, năm 2020 Quỹ đã tuyển dụng được 01 vị trí. Sắp tới, trong năm 2021, dự kiến sẽ tuyển thêm 01 vị trí về tín dụng để thực hiện nhiệm vụ cho vay vốn.

## 5. Các hoạt động khác

- Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn Tỉnh thực hiện việc rút tiền ký quỹ theo đúng các quy định của Nghị định số 19/2015/NĐ-CP và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT và các văn bản liên quan. Quỹ đã xây dựng Quy trình hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản và đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua tại Quyết định số 02/QĐ-HĐQL ngày 29/5/2020.

- Qua quá trình hoạt động, Quỹ Bảo vệ môi trường nhận thấy một số nội dung của Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ BVMT tỉnh Phú Yên tại Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của UBND tỉnh chưa phù hợp với tình hình thực tế, gây khó khăn cho việc quản lý hoạt động, sử dụng kinh phí của Quỹ. Do đó, Quỹ đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 45/2017/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đã được UBND tỉnh thông qua tại Quyết

định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 17/10/2017 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên.

- Xây dựng hệ thống quản lý văn bản và điều hành (IOffice) của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Phú Yên để thuận tiện cho việc sử dụng và trao đổi văn bản.

- Xây dựng Trang thông tin điện tử (Website) nhằm giới thiệu các tin tức và hoạt động của Quỹ. Đang triển khai, dự kiến hoàn thành trước ngày 31/01/2021.

## II. Chi phí hoạt động quản lý của Quỹ năm 2020:

- Tổng chi lương, bảo hiểm xã hội và chế độ phụ cấp, thù lao đặc thù kiêm nhiệm: **207.542.450 đồng**, trong đó: chi lương, phụ cấp, thù lao đặc thù kiêm nhiệm cho 12 công chức là 158.663.000 đồng và 01 nhân viên giúp việc đang thực nhiệm vụ tại Quỹ là 48.879.450 đồng.

- Về tình hình thu – chi dự kiến năm 2020:

+ **Tổng thu: 1.700.000.000 đồng**, trong đó:

Hoạt động nghiệp vụ: 1.700.000.000 đồng

Hoạt động tài chính: 0 đồng

+ **Tổng chi: 1.119.000.000 đồng**, trong đó:

Chi quản lý, thù lao và lương: 259.000.000 đồng;

Số tiền lãi phải trả cho doanh nghiệp ký quỹ: 860.000.000 đồng;

+ **Nộp vào NSNN (thuế thu nhập doanh nghiệp): 116.200.000 đồng**

+ **Chênh lệch thu chi sau thuế: 464.800.000 đồng.**

*(Chi tiết phụ lục 01 kèm theo)*

## III. Phương hướng hoạt động năm 2021

### 1. Tiếp nhận các nguồn vốn

Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn hoạt động bổ sung hàng năm từ các nguồn khác (nếu có), gồm: Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp, ủy thác đầu tư, viện trợ, ODA của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; các khoản bồi thường thiệt hại về môi trường và đa dạng sinh học của các tổ chức, cá nhân nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; các nguồn vốn bổ sung khác theo sự cho phép của UBND tỉnh và quy định của pháp luật.

2. *Tiếp nhận, quản lý tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường từ các dự án khai thác khoáng sản*

- Tiếp nhận số tiền ký quỹ còn lại của những năm trước từ các tổ chức tín dụng về tài khoản Quỹ (kiến nghị tiếp tục theo dõi, đôn đốc **06 dự án** với số tiền phải tiếp nhận là **569.424.989 đồng** và ngừng theo dõi 10 dự án với số tiền không theo dõi tiếp nhận là 1.628.309.288 đồng).

*(Chi tiết phụ lục 03 đính kèm)*

- Tiếp nhận tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường năm 2021 của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh: **32 dự án** phải thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường với tổng số tiền **3.975.562.155 đồng** (đã bao gồm tiền chênh lệch do yếu tố trượt giá và chưa bao gồm các dự án mới được cấp phép năm 2021) trong đó:

+ 30 dự án thực hiện ký quỹ lần tiếp theo với số tiền là 2.609.188.155 đồng;

+ 02 dự án thực hiện ký quỹ lần đầu với số tiền là 1.366.374.000 đồng (Công ty CP VLXD Phú Yên và Công ty TNHH DVTV Đầu tư dầu khí Vũng Rô)

*(Chi tiết phụ lục 04 đính kèm)*

- Xác nhận việc thực hiện ký quỹ đối với các tổ chức, cá nhân đã hoàn thành việc ký quỹ vào tài khoản Quỹ BVMT tỉnh Phú Yên và có thông báo kê khai gửi về Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

- Hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định.

*3. Hỗ trợ tài chính*

- Sau khi xây dựng các văn bản quy định liên quan đến hoạt động cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ, Quỹ sẽ thực hiện nhiệm vụ tài trợ và đồng tài trợ khi được đề nghị.

- Xây dựng danh mục, mức tài trợ cho các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường, các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu hàng năm phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ cho phép trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

- Phối hợp với các đơn vị có nhu cầu cần tài trợ, đồng tài trợ để cấp vốn tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu.

*4. Nâng cao nghiệp vụ tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi*

- Xây dựng Quy chế cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vay, tài trợ, đồng tài trợ, ủy thác, nhận ủy thác của Quỹ Bảo vệ môi trường Phú Yên.

- Xây dựng Quy trình cho vay với lãi suất ưu đãi, tài trợ, đồng tài trợ của Quỹ Bảo vệ môi trường Phú Yên.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm các tỉnh có Quỹ Bảo vệ môi trường hoạt động ổn định và phát triển để góp phần nâng cao nghiệp vụ về tài chính, phấn đấu triển khai thực hiện nhiệm vụ cho vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất vốn vay sau đầu tư.

*5. Dự toán thu – chi năm 2021*

- Tổng thu: 1.900.000.000 đồng.

- Tổng chi: 1.290.000.000 đồng.

- Chênh lệch thu chi: 610.000.000 đồng.

- Nộp thuế TNDN: 122.000.000 đồng.



- Chênh lệch thu – chi sau khi thực hiện nghĩa vụ nộp vào NSNN: 488.000.000 đồng.

*(Chi tiết phụ lục 02 đính kèm)*

#### **IV. Khó khăn vướng mắc:**

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-CQĐHNVQ ngày 17/4/2018 của Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường về ban hành quy chế làm việc của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ; thời gian qua, Quỹ đã chủ động liên hệ, phối hợp với các cơ quan có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, đôi lúc công tác phối hợp của các đơn vị có nơi, có lúc chưa được kịp thời; cụ thể, khi UBND tỉnh ban hành các văn bản như: Quyết định phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường, Giấy phép khai thác khoáng sản, Quyết định phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, Quyết định đóng cửa mỏ,... của các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, thì các văn bản này không được chuyển đến Quỹ để cùng biết, phối hợp thực hiện. Vì vậy đã gây khó khăn cho công tác theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị khai thác khoáng sản mới thực hiện ký quỹ đúng thời gian quy định cũng như lên Kế hoạch dự kiến hoàn trả tiền ký quỹ đối với các dự án hết thời hạn khai thác khoáng sản trong năm.

#### **V. Kiến nghị**

Kiến nghị Hội đồng quản lý báo cáo UBND tỉnh trong quá trình ban hành các Quyết định phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường; Giấy phép khai thác khoáng sản, xem xét bổ sung Quỹ bảo vệ môi trường vào nơi nhận văn bản để đảm bảo việc theo dõi, thực hiện chức năng quản lý tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Phú Yên./.

*(Báo cáo này thay thế cho Báo cáo số 03/BC-QBVMT ngày 14/01/2021 về kết quả hoạt động năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 của Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Phú Yên)*

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng QLQ;
- Ban KS Quỹ;
- Giám đốc Quỹ;
- Lưu VT, QBVMT, CQĐHNVQ<sub>Hang</sub>

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đào Thị Lý Len**

**PHỤ LỤC 01**  
**KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2021**

(Đính kèm theo Báo cáo số /BC-QBVMT ngày /01/2021)

Đơn vị tính: Đồng

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự kiến năm 2020</b>	<b>Kế hoạch năm 2021</b>
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.700.000.000</b>	<b>1.900.000.000</b>
1	Doanh thu hoạt động nghiệp vụ	1.700.00.000	1.900.000.000
2	Doanh thu hoạt động tài chính		
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.119.000.000</b>	<b>1.290.000.000</b>
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	860.000.000	950.000.000
2	Chi phí hoạt động tài chính	4.000.000	5.000.000
3	Chi phí quản lý	255.000.000	335.000.000
<b>III</b>	<b>Chênh lệch thu chi</b>	<b>581.000.000</b>	<b>610.000.000</b>
<b>IV</b>	<b>Nghĩa vụ với ngân sách nhà nước (nếu có)</b>	<b>116.200.000</b>	<b>122.000.000</b>
<b>V</b>	<b>Chênh lệch thu chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN</b>	<b>464.800.000</b>	<b>488.000.000</b>
1	Trích bổ sung vốn điều lệ (80% lãi vốn điều lệ)		
2	Trích quỹ bổ sung hỗ trợ tài trợ (50% chênh lệch thu-chi sau khi trừ bổ sung vốn điều lệ)	232.400.000	244.000.000
3	Trích quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	45.000.000	48.000.000
4	Trích quỹ phát triển đầu tư	187.400.000	196.000.000
<b>VI</b>	<b>Chỉ tiêu hoạt động nghiệp vụ</b>		
1	Số dư nợ xấu		
2	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ		
3	Số dư cho vay (bao gồm: trực tiếp cho vay, ủy thác cho vay và hợp vốn cho vay)		

**PHỤ LỤC 02**  
**CHI TIẾT KẾ HOẠCH DOANH THU - CHI PHÍ NĂM 2021**

(Đính kèm theo Báo cáo số /BC-QBVMT ngày /01/2020)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số phát sinh trong năm 2021	Ghi chú
<b>I</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>1.900.000.000</b>	
<b>1</b>	<b>Doanh thu hoạt động nghiệp vụ</b>	<b>1.900.000.000</b>	
1.1	Lãi từ ký quỹ gửi ngân hàng	1.900.000.000	
<b>2</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>0</b>	
2.1	Lãi từ tiền vốn điều lệ gửi tại ngân hàng		
<b>II</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>1.290.000.000</b>	
<b>1</b>	<b>Chi phí hoạt động nghiệp vụ</b>	<b>950.000.000</b>	
1.1	Trả lãi ký quỹ cho năm 2021	950.000.000	
<b>2</b>	<b>Chi phí hoạt động tài chính</b>	<b>5.000.000</b>	
<b>3</b>	<b>Chi phí quản lý</b>	<b>335.000.000</b>	
	Chi đi công tác	30.000.000	
	Chi phụ cấp đặc thù	180.000.000	
	Chi lương nhân viên hợp đồng	66.000.000	
	Chi văn phòng phẩm	7.000.000	
	Chi gửi công văn	2.000.000	
	Chi hỗ trợ ngày lễ tết	10.000.000	
	Chi khác	40.000.000	

**PHỤ LỤC 03****Danh sách các dự án chưa chuyển tiền đã nộp các năm trước tại các tổ chức tín dụng về tài khoản Quỹ BVMT Phú Yên***(Kèm theo Báo cáo số /BC-QBVMT ngày /01/2021)*

TT	Tên đơn vị	Tên dự án	Số Quyết định Phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường	Số Giấy phép khai thác khoáng sản	Tổng số tiền phải ký quỹ theo QĐ phê duyệt phương án	Tổng số tiền đã thực hiện ký quỹ tại Quỹ BVMT/tổ chức tín dụng	Tổng số tiền chưa chuyển về Quỹ BVMT Phú Yên	Ghi chú	Kiến nghị
I	<b>Dự án tiếp tục theo dõi, đơn đốc (06 dự án)</b>				<b>2.473.207.732</b>	<b>1.759.128.510</b>	<b>569.424.989</b>		
1	DNTN XN XD Hùng Sơn	Khai thác đá chế viên XD tại xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	QĐ 1231/QĐ-UBND ngày 07/8/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	01/GP-UBND ngày 05/01/2016	279.463.953	279.865.989	140.401.989	Hết hạn giấy phép năm 2019. Chủ doanh nghiệp đã mất. Không rõ DN còn hoạt động hay không. Chưa lập thủ tục đóng cửa mỏ	Tiếp tục theo dõi, đơn đốc
2	Công ty TNHH Bảo Trân	Thăm dò mở rộng mỏ đá VLXDTT tại thôn Tân An, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa	1996/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên	04/GP-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	1.790.459.813	1.082.468.586	55.000.000	Vẫn còn hoạt động khai thác	Tiếp tục theo dõi đơn đốc
3	Công ty CP 504	Mỏ đá XD Bazan Cầu Sắt, An Mỹ, Tuy An	477/2005/QĐ-TNMT ngày 12/04/2005 của Sở TNMT	08/GP-UBND ngày 29/04/2010 của UBND tỉnh Phú Yên	148.308.000	148.308.000	148.308.000	Đã thu hồi giấy phép từ năm 2016, Chưa lập thủ tục đóng cửa mỏ;	Tiếp tục theo dõi, đơn đốc.

4	Công ty TNHH XD và TM Trần Đại	Mỏ cát VLXDĐT Sông Ba thôn Phước Mỹ Đông, xã Hòa Bình 1, huyện Tây Hòa	QĐ 289/QĐ-UBND ngày 16/12/2016	13/GP-UBND ngày 06/02/2017	39.854.000	32.734.935	9.964.000	Hết hạn giấy phép năm 2020. Chưa lập thủ tục đóng cửa mỏ.	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc
5	Công ty TNHH XD và TM Trần Đại	Khai thác mỏ cát sông Đà Rằng, khu phố Phước Thịnh, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa	250/QĐ-STNMT ngày 08/11/2016 của Sở TN&MT	27/GP-UBND ngày 07/04/2017	43.370.966	44.000.000	44.000.000	Hết hạn giấy phép năm 2020. Chưa lập thủ tục đóng cửa mỏ.	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc
6	Công ty TNHH Thiên Hải An	Khai thác mỏ đất thôn Phú Tân 2, xã An Cư, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	2267/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	04/GP-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Phú Yên	171.751.000	171.751.000	171.751.000	Dự án thuộc đối tượng vừa khai thác vừa hoàn tất thủ tục. Giấy phép được cấp nhưng đã hết hạn. Chưa lập thủ tục đóng cửa mỏ.	Tiếp tục theo dõi, đôn đốc
<b>II</b>	<b>Dự án kiến nghị ngừng theo dõi (10 dự án)</b>				<b>1.973.906.695</b>	<b>1.758.298.300</b>	<b>1.628.309.288</b>		
1	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Trần Đại	Khai thác khoáng sản cát VLXDĐT thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa	QĐ 2263/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	06/GP-UBND ngày 01/02/2016 của UBND tỉnh	39.772.823	39.772.823	39.554.072	Đã có quyết định đóng cửa mỏ của UBND Tỉnh	Ngừng theo dõi
2	DNTN XD Phong Phú Hòa	Khai thác mỏ cát Sông Đà Rằng thôn Phước thành Đông, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa	QĐ 1582/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	55/GP-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh	12.200.000	12.469.926	12.193.926	Đã có văn bản của UBND tỉnh dừng hoạt động vì trung lập dự án kê của Tỉnh. Dự án chưa đi vào hoạt động khai thác, nên không ĐCM	Ngừng theo dõi

3	Công ty CP Nam Dương	Khai thác tận thu mỏ đá VLXDĐT thôn Thống nhất, xã Suối Trai, huyện Sơn Hòa	QĐ số 1091/QĐ-UBND ngày 30/8/2010 của UBND huyện Sơn Hòa	23/GP-UBND ngày 17/12/2010 của UBND tỉnh Phú Yên	291.822.679	291.822.679	291.822.679	Đã hết hạn giấy phép. Mỏ khai thác tận thu nên không có thủ tục đóng cửa mỏ.	Ngừng theo dõi
4	Công ty TNHH phát triển khoáng sản Duy Tân	Thăm dò, khai thác mỏ sắt Hòn Một, thôn Nguyên Cam, xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa	1907/QĐ-UBND ngày 14/10/2009 của UBND tỉnh Phú Yên	03/GP-UBND ngày 19/03/2010	627.000.000	627.000.000	627.000.000	Đã có quyết định đóng cửa mỏ.	Ngừng theo dõi
5	Công ty TNHH Tâm Tín	Khai thác mỏ đá ốp lát Phước Huệ, xã Xuân Quang 2 và thị trấn La Hai, Đồng Xuân	81/QĐ-UBND ngày 08/02/2010 của UBND huyện Đồng Xuân	07/GP-UBND ngày 27/4/2010 của UBND tỉnh Phú Yên	61.063.775	9.159.566	9.159.566	UBND tỉnh Thu hồi giấy phép từ năm 2014 vì cấp phép sai quy định. Đã không còn khai thác.	Ngừng theo dõi.
6	Công ty TNHH KS Sơn Long	Thăm dò khai thác và CB đá VLXDĐT hòn Trung Trinh, xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa	1450/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	38/GP-UBND ngày 28/08/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	295.986.800	129.494.261	0	Từ năm 2017-2020 đổi chủ không hoạt động, hoạt động lại từ giữa năm 2020. Chưa ký quỹ các năm 2018, 2019, 2020 với tổng số tiền 83.245.939	Ngừng theo dõi. Chuyển qua theo dõi danh sách chậm ký quỹ.
7	HTX NN KDTH Đông Hòa An	Khai thác mỏ cát Sông Đà Rằng thôn Đông Bình, xã Hòa An, huyện Phú Hòa	823/QĐ-UBND ngày 13/04/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	17/GP-UBND ngày 28/04/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	37.481.573	40.000.000	40.000.000	Đã hết hạn giấy phép năm 2019. Mỏ trùng lắp dự án kê của Tỉnh nên không lập thủ tục đóng cửa mỏ.	Ngừng theo dõi
8	Công ty TNHH XD DV TM Hoàng Long	Khai thác mỏ cát tại thôn 3, xã Xuân Hải, TX. Sông Cầu	1985/QĐ-UBND ngày 04/10/2010 của UBND TX Sông Cầu	22/GP-UBND ngày 04/4/2013 của UBND tỉnh Phú Yên	101.371.000	101.371.000	101.371.000	Đã hết hạn giấy phép năm 2014. Mỏ trùng lắp dự án kê của Tỉnh nên không lập thủ tục đóng cửa mỏ.	Ngừng theo dõi

9	Ban điều hành dự án Quốc lộ 1 Trường Sơn	Khai thác mỏ đất san lấp tại Đèo gành đỏ, P. Xuân Đài, TX. Sông Cầu	1064/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh	k có	233.435.000	233.435.000	233.435.000	Đã hoàn trả theo Thông báo số 435/TB-STNMT ngày 09/7/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường	Ngừng theo dõi
10	DNTN Diệp Minh	Mỏ đá VLXD An Chấn, Tuy An	1078/QĐ-UBND ngày 29/07/2009 của UBND huyện Tuy An	1053/GP-UBND ngày 12/06/2009 của UBND tỉnh Phú Yên	273.773.045	273.773.045	273.773.045	đã phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, đang thực hiện hoàn thành cải tạo môi trường do công ty TNHH phát triển Giao thông toàn Thịnh thực hiện	Ngừng theo dõi
	<b>Tổng cộng</b>	<b>16 dự án</b>			<b>4.447.114.427</b>	<b>3.517.426.810</b>	<b>2.197.734.277</b>		

**PHỤ LỤC 04****Danh sách dự án phải thực hiện ký quỹ lần tiếp theo trong năm 2021***(Kèm theo Báo cáo số /BC-QBVMТ ngày /01/2021)*

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Dự án</b>	<b>Số Quyết định Phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường</b>	<b>Số Quyết định Phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung</b>	<b>Số Giấy phép khai thác khoáng sản</b>	<b>Số tiền phải nộp Năm 2021 (bao gồm trượt giá)</b>
1	Công ty CP Công nghệ sinh học Thiên Ân	Khai thác than Mỏ bùn - Thôn Hảo Sơn, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa	QĐ 634/QĐ-UBND ngày 05/11/2010 của UBND huyện Đông Hòa	QĐ số 23/QĐ-STNMT ngày 05/3/2019 của STNMT	47/GP-UBND ngày 26/7/2011	54.121.641
2	Công ty CPXD và TM Trung Tây Nguyên	Mỏ cát VLXDTT Sông Đà Rằng thôn Phú Lễ, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa	QĐ 2166/QĐ-UBND ngày 02/11/2015		22/GP-UBND ngày 09/06/2016 của UBND tỉnh	20.814.821
3	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Huy Phú	Mỏ cát VLXDTT Sông Đà Rằng thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa	QĐ 2033/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của UBND tỉnh Phú Yên		75/GP-UBND ngày 12/12/2016 của UBND tỉnh	7.063.023
4	DNTN XD Phong Phú Hòa	Thôn Mỹ Thành Tây, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa	1229/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh Phú Yên		60/GP-UBND ngày 14/12/2015	4.745.000
5	Công ty TNHH Cát Thiên Phúc	Khai thác Cát VLXDTT tại Sông Đà Rằng thôn Mỹ Thạnh Tây, xã Hòa Phong, huyện Tây Hòa	QĐ số 28/QĐ-STNMT ngày 30/3/2017 của Sở TNMT		28/GP-UBND ngày 11/04/2017	8.840.568



6	DNTN Nhất Lam	Khai thác và chế biến đá VLXDĐT tại Buôn Zô, xã Ealy, huyện Sông Hinh	QĐ số 2127/QĐ-UBND ngày 19/12/2012 của UBND tỉnh Phú Yên		11/GP-UBND ngày 21/02/2013 của UBND tỉnh Phú Yên	276.417.998
7	Công ty CP 3.2	Khai thác và chế biến đá VLXDĐT tại thôn Suối Biều, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh	QĐ số 1777/QĐ-UBND ngày 28/07/2011 của UBND huyện Sông Hinh	114/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh Phú Yên	56/GP-UBND ngày 30/11/2015	18.870.155
8	Công ty CP khai thác và chế biến KS Hùng Dũng	Khai thác mỏ đá ốp lát Hòn Gộp tại thôn Tân Lập, xã Đức Bình Đông, huyện Sông Hinh	2667/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh		12/GP-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh Phú Yên	96.495.879
9	DNTN vận tải - XD Hồng Nguyên	Mỏ cát VLXDĐT thôn Hà Giang, xã Sơn Nguyên, huyện Sông Hinh	87/QĐ-STNMT ngày 30/3/2017 của Sở TN&MT		43/GP-UBND ngày 7/8/2017	9.583.698
10	Công ty TNHH SX XD và TM Huy Phương	Khai thác CB đá VLXDĐT thôn Ngân Điền, xã Sơn Hà, huyện Sơn Hòa	1956/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 của UBND huyện Sơn Hòa		39/GP-UBND ngày 05/10/2012 của UBND tỉnh Phú Yên	75.588.047
11	Công ty CP XD Giao thông PY	Khai thác và CB đá VLXDĐT chằm Mâm, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa	988/QĐ-UBND ngày 26/6/2014 của UBND tỉnh Phú Yên		01/GP-UBND ngày 08/01/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	41.441.282
12	Công ty TNHH Bảo Trân	Thăm dò mở rộng mỏ đá VLXDĐT tại thôn Tân An, xã Suối Bạc, huyện Sơn Hòa	1996/QĐ-UBND ngày 09/12/2014 của UBND tỉnh Phú Yên		04/GP-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	84.256.932

13	Công ty TNHH KS Sơn Long	Thăm dò khai thác và CB đá VLXDĐT hôn Trung Trinh, xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa	1450/QĐ-UBND ngày 10/8/2015 của UBND tỉnh Phú Yên		38/GP-UBND ngày 28/08/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	27.748.700
14	Công ty TNHH Tân Hoàng Đạt	Khai thác, chế biến quặng vàng tại xã Sơn Phước, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	2210/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh		31/GP-UBND ngày 17/04/2017	377.686.044
15	Công ty CP VLXD Phú Yên	Khai thác mỏ đá ốp lát Gabro Hòa Quang Bắc, huyện Phú Hòa	185/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh Phú Yên		08/GP-UBND ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	47.755.131
16	Công ty cổ phần Hồng Phúc	Khai thác mỏ cát VLXDĐT sông Đà Rằng, xã Hòa An, huyện Phú Hòa	1196/QĐ-UBND ngày 06/06/2016 của UBND tỉnh Phú Yên		25/GP-UBND ngày 14/06/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	6.532.543
17	Công ty TNHH Bình An Phú Yên	Khai thác mỏ cát VLXDĐT tại Sông Đà Rằng thôn Đông Bình, xã Hòa an, huyện Phú Hòa	01/QĐ-STNMT ngày 04/01/2017 của Sở TNMT		14/GP-UBND ngày 16/02/2017 của UBND tỉnh Phú Yên	10.117.835
18	Công ty CP lâm đặc sản Phú Yên	Khai thác mỏ cát VLXDĐT sông Đà rằng thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa	209/QĐ-STNMT ngày 27/06/2017 của Sở TNMT		44/GP-UBND ngày 08/08/2017 của UBND tỉnh Phú Yên	6.324.201
19	Công ty TNHH XD Việt Phát Đạt	Khai thác mỏ cát VLXDĐT tại thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh TX. Sông Cầu	493/QĐ-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Phú Yên		38/GP-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	9.963.926

20	Công ty TNHH Xây dựng Hòa Mỹ	Mỏ đá VLXD Hòa Mỹ tại Thôn Hòa Mỹ, xã Xuân cảnh, TX. Sông Cầu	1103/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh Phú Yên	478/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh Phú Yên	23/GP-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Phú Yên	46.878.535
21	Công ty TNHH XD TM DV Phục Hưng	Khai thác và CB đá làm VLXD TT tại Mỏ đá thôn Hòa Hiệp, xã Xuân Thịnh, TX. Sông Cầu	79/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Phú Yên		21/GP-UBND ngày 21/03/2017 của UBND tỉnh Phú Yên	109.341.374
22	DNTN Hoàng Dương	Thăm dò, khai thác khoáng sản cát VLXD TT Sông Cái (đoạn Ngân Sơn) xã An Định, huyện Tuy An	1425/QĐ-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh Phú Yên		45/GP-UBND ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	4.114.300
23	Công ty CP Xây lắp Tiến Đạt	Khai thác mỏ đá Phú Thạnh 3	1500/QĐ-UBND ngày 05/9/2013 của UBND tỉnh Phú Yên		33/GP-UBND ngày 11/8/2015 của UBND tỉnh Phú Yên	106.877.797
24	Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Hoàng Minh	Thăm dò, khai thác và chế biến đá VLXD TT Hòn Dung thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên	695/QĐ-UBND ngày 11/4/2018 của UBND tỉnh Phú Yên		39/GP-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Phú Yên	456.348.684
25	Công ty TNHH XD&SX gạch tuynel Tân An	Khai thác mỏ đất sét làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	188/QĐ-STNMT ngày 30/5/2017 của Sở TN&MT		32/GP-UBND ngày 15/11/2018 của UBND Tỉnh Phú Yên	56.557.148
26	Công ty CP khai thác và chế biến KS Vĩ Đạt	Khai thác mỏ cát VLXD TT sông Đà Ràng, xã Hòa Phong và xã Hòa Phú huyện Tây Hòa	1156/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh Phú Yên		24/GP-UBND ngày 21/9/2018 của UBND Tỉnh Phú Yên	65.498.183

27	Tổng Công ty CP Thành Trung	Khai thác mỏ đất san lấp núi Cây Tra, thôn Phú Khê 2, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	697/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh Phú Yên			331.991.811
28	Công ty TNHH Đá Granite Thành Châu Phú Yên	Khai thác mỏ đá ốp lát Gabrodiorit Đa Lộc, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	681/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND Tỉnh		11/GP-UBND ngày 18/6/2019 của UBND tỉnh Phú Yên	118.575.496
29	Công ty TNHH Xây dựng Hưng Thịnh	Khai thác mỏ đất san lấp tại núi Hòn Một, thôn Thọ Vực, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	301/QĐ-STNMT ngày 12/9/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường		17/GP-UBND ngày 02/10/2019 của UBND Tỉnh	93.069.289
30	Công ty TNHH Huy Minh Tuấn	Khai thác mỏ đất san lấp núi Hòn Trong, thôn Thọ Vực, xã Hòa Kiến, TP Tuy Hòa	275/QĐ-STNMT ngày 18/10/2018		19/GP-UBND ngày 18/8/2020	35.568.114
31	Công ty CP VLXD Phú Yên	Đầu tư xây dựng công trình khai thác đá granit làm ốp lát tại khu vực thôn Da Dù, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân	1062/QĐ-BTNMT ngày 11/5/2020		226/GP-BTNMT ngày 24/11/2020	150.124.000
32	Công ty TNHH Dịch vụ - tư vấn đầu tư dầu khí vũng rô	Thăm dò, khai thác và chế biến đá làm VLXD TT tại mỏ đá Vũng đá Bàn, thôn Phú Thạnh, xã An Chấn, huyện Tuy An	1523/QĐ-UBND ngày 03/9/2020		37/GP-UBND ngày 14/12/2020	1.216.250.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>32 dự án</b>				<b>3.975.562.155</b>